

Bản án số: 31/2019/HS-PT
Ngày 04-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triền.

Các Thẩm phán:

+ Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

+ Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lê Lưu L do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị N đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 118/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu.

- Bị cáo kháng cáo: Lê Lưu L, sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ uốn tóc; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành T, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1970; có chồng là Đặng Văn S, sinh năm 1987 và 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956, nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh;

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh.

3. Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh;

4. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh;

5. Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ, anh A, anh B, anh G: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; theo văn bản ủy quyền ngày 12-11-2018; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Lê Nguyễn Kim R, Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Nguyễn Kim R, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Võ Minh P, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Th, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp Th1, xã Th2, huyện Th3, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 23-7-2018, Lê Lưu L không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô-tô, biển số 70G1-119.52, lưu thông trên đường Tỉnh lộ 785 từ hướng thành phố D về thị trấn D1; khi đến khu vực ấp C1, xã C2, huyện L3, do không chú ý quan sát phía trước, L điều khiển xe mô-tô đụng vào xe đạp do ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956, ngụ ấp C1, xã C2, đang điều khiển cùng chiều phía trước, làm xe mô-tô của L bị té ngã, xe đạp của ông C điều khiển bị lạc tay lái tiếp tục di chuyển lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi và va chạm với xe ô-tô tải mang biển số 93C-055.31 do anh Võ Minh P, sinh năm 1989 điều khiển đứng phần đường theo chiều ngược lại. Tại nạn xảy ra làm ông C bị thương, được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, sau đó tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 120/2018/TT ngày 14-8-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: “*Nguyễn Văn C tử vong do chấn thương sọ não*”.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu, hơi thở của Lê Lưu L, Võ Minh P và nạn nhân Nguyễn Văn C thể hiện: Không có sử dụng chất có nồng độ cồn.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 118/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Lưu L 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Lưu L có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn C số tiền 106.887.000 (một trăm lẻ sáu triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn) đồng. Ghi nhận bị cáo L đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L3, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 96.887.000 (chín mươi sáu triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.

Ghi nhận anh Võ Minh P tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí, lãi suất chậm trả, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 03-12-2018, bị cáo Lê Lưu L có đơn kháng cáo, nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là quá nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có 02 con còn nhỏ và chồng đang bị bệnh lao phổi, đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại.

Ngày 06-12-2018, chị Nguyễn Thị N kháng cáo, yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Lưu L, buộc bị cáo L bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 83.400.000 đồng; buộc anh Võ Minh P và bà Nguyễn Th phải liên đới bồi thường 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đồng thời giữ nguyên về phần bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp bị hại trình bày: Bị cáo điều khiển xe không có bằng lái. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo không có thiện chí khắc phục hậu quả, việc bị cáo nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L3 trước khi xử sơ thẩm cũng như trực tiếp bồi thường cho gia đình bị hại 60.000.000 đồng trước khi xử phúc thẩm là để nhằm đối phó; riêng chị N không ký tên vào đơn bãi nại; yêu cầu xin tăng tiền tổn thất tinh thần là có cơ sở phù hợp với pháp luật; ngoài ra xe tải biển số 93C-055.31 do anh P điều khiển cũng có lỗi, chạy không đúng làn đường, có mối quan hệ nhận quả với cái chết của ông C mặc dù gián tiếp; không phải là sự kiện bất ngờ; do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin được giảm nhẹ để sớm trở về nuôi hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 23-7-2018, Lê Lưu L không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô-tô, biển số 70G1-119.52, lưu thông trên đường Tỉnh lộ 785 từ hướng thành phố D về thị trấn D1; khi đến khu vực ấp C1, xã C2, huyện L3, không chú ý quan sát phía trước, L điều khiển xe mô-tô đụng vào xe đạp do ông Nguyễn Văn C đang điều khiển cùng chiều phía trước, làm xe mô-tô của L bị té ngã, xe đạp của ông C điều khiển bị lạc tay lái tiếp tục di chuyển lẫn sang phần đường bên trái theo hướng đi và va chạm với xe ô-tô tải mang biển số 93C-055.31 do anh Võ Minh P điều khiển đúng phần đường theo chiều ngược lại. làm ông C tử vong do chấn thương sọ não. Bản án Hình sự sơ thẩm số: 118/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu xét xử bị cáo Lê Lưu L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông trong khi không có giấy phép lái xe theo quy định tại khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ và không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ; hậu quả làm chết một người; lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; hành vi này gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, đến nay chưa bồi thường xong, nên cần nghiêm trị.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Lưu L và đại diện bị hại (chị Hơ) về phân hình phạt:

[5] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại (nộp tại Chi cục thi hành án huyện Tân Châu 10.000.000 đồng); đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đại diện bị hại trong vụ án này gồm có 5 người, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà Đ, anh A, anh B, anh G đã trực tiếp nhận tiền bồi thường của bị cáo 60.000.000 đồng và làm đơn bãi nại cho bị cáo; riêng chị N tại phiên tòa hôm nay chị cho rằng chị không ký vào đơn bãi nại và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin tăng hình phạt đối với bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo và do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; không chấp nhận yêu cầu của chị N xin tăng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[8] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị N về việc xin tăng mức bồi thường thiệt hại đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, thấy rằng:

[9] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, chị N yêu cầu bị cáo bồi thường 218.087.000 đồng, gồm: 2.637.000 đồng chi phí điều trị, 1.450.000 đồng tiền xe, 75.000.000 đồng chi phí mai táng và 139.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 106.887.000 đồng, trong đó có 27.800.000 đồng (20 lần mức lương tối thiểu) là tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Nay chị N kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 83.400.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là phù hợp với khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự, nên được chấp nhận; bởi lẽ, tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự quy định: “2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại, nếu không có những người này thì người mà người bị thiệt hại đã trực tiếp nuôi dưỡng, người đã trực tiếp nuôi dưỡng người bị thiệt hại được hưởng khoản tiền này. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Mức lương cơ sở hiện nay là 1.390.000 đồng/tháng. Như vậy, cần buộc bị cáo L phải có trách nhiệm bồi thường cho bên bị hại các khoản như sau:

+ Ghi nhận bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 92.987.000 đồng;

+ Tiền tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn C là 111.200.000 đồng;

Cộng hai khoản là 204.187.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu 10.000.000 đồng + 60.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho bên bị hại ở giai đoạn xét xử phúc thẩm), cộng chung là 70.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường là 134.187.000 đồng.

[10] Ngoài ra, chị N kháng cáo yêu cầu anh Võ Minh P và bà Nguyễn Th liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, anh P có giấy phép lái xe, điều khiển xe đúng làn đường, phần đường theo quy định, xe do P điều khiển bảo đảm các điều kiện của pháp luật khi tham gia giao thông; sự việc va chạm với người bị hại Nguyễn Văn C là do sự kiện bất ngờ, nên anh P không thể thấy trước hậu quả của hành vi đó nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Điều 20 của Bộ luật Hình sự.

[11] Từ đó, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Lưu L; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị N; chấp

nhận một phần đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị N; chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên; sửa bản án sơ thẩm.

[12] Về án phí: Theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo Lê Lưu L và chị Nguyễn Thị N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm;

+ Do tăng mức bồi thường thiệt hại nên cần điều chỉnh lại phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp; cụ thể được tính như sau: 134.187.000 đồng x 5% = 6.709.000 đồng.

[13] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[14] Ngoài ra, khi viện dẫn điều luật áp dụng Tòa án cấp sơ thẩm không viện dẫn thêm Điều 38 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần bổ sung ở Tòa án cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Lưu L; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại (chị Nguyễn Thị N).

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 118/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L3, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Lưu L 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

5.1. Buộc bị cáo Lê Lưu L có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại các khoản thiệt hại tổng cộng là 204.187.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L3 10.000.000 đồng + 60.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho bên bị hại ở giai đoạn xét xử phúc thẩm), cộng chung là 70.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường 134.187.000 (một trăm ba mươi bốn triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.

5.2. Ghi nhận anh Võ Minh P tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

5.3. Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N đòi anh Võ Minh P ien đới cùng bà Nguyễn Th bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo Lê Lưu L và chị Nguyễn Thị N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm;

+ Bị cáo Lê Lưu L phải chịu 6.709.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. Huyện L3;
- Công an huyện Tân Châu;
- Chi cục THADSH. Tân Châu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Văn Triển